

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2024/HSST
Ngày 05/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đức Lý.
2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2024/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Trọng Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1998; Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: Số 360 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Huỳnh Thành Tr, sinh năm 1956 và mẹ: Lê Thị Ng, sinh năm: 1958. Hiện đều trú tại: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Họ và tên: **Ngô Hoàng Ng**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 28 tháng 6 năm 2005; Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp:

Không; Trình độ học vấn: 11/12; Bô: Ngô Hoàng A, sinh năm 1979 và mẹ: Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm: 1982. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Bị hại: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T C, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn Đ1, sinh năm 1993. Địa chỉ: B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988. Địa chỉ: E G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Trọng Đ, sinh năm 1998, nơi thường trú: C H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Ngô Hoàng Ng, sinh năm 2005, nơi thường trú: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có mối quan hệ quen biết nhau. Đến khoảng tháng 6/2023, Đ và Ng không có nghề nghiệp, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã bàn bạc với nhau lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm các trang mạng xã hội để đặt làm giấy phép lái xe ô tô và căn cước công dân giả, sau đó sử dụng để lừa đảo tài sản của người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân, thì Ng đồng ý, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2023, Huỳnh Trọng Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, màu vàng của Đ đăng nhập tài khoản Facebook “Nguyễn Ngô H” của Ng vào 01 trang mạng xã hội Facebook làm giấy tờ giả (Đ và Ng không còn nhớ tên trang mạng làm giấy tờ giả), Đ trực tiếp nhắn tin đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 căn cước công dân tên Ngô Hoàng Ng, sinh ngày 28/6/2004, địa chỉ: Số A Y M, T, thành phố B, Đắk Lắk, với giá là 5.000.000 đồng. Sau đó, khoảng 1 tuần, Đ nhận được thông báo từ trang mạng xã hội Facebook làm giả giấy tờ là đã làm xong và hẹn Đ đến khu vực đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Chưa rõ cụ thể địa chỉ) để nhận giấy tờ. Lúc này, Đ đưa số tiền 5.000.000 đồng cho Ng đi đến địa điểm hẹn để nhận giấy tờ. Khi đi đến điểm hẹn, Ng gặp một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho Ng 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng B2 như đã đặt và Ng đưa cho người đàn ông này số tiền là 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy tờ giả, Đ và Ng đã bàn nhau đi tìm kiếm các tiệm cho thuê xe ô tô trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để lừa đảo chủ cho thuê xe ô tô tự lái để đem đi cầm

cổ lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2023, Huỳnh Trọng Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade, màu đỏ đen, biển số 47B1 – 948.38 của Đ chở Ngô Hoàng Ng đến tiệm cho thuê xe ô tô N, địa chỉ: Số A L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của chị Đỗ Thị Th, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để thuê xe ô tô tự lái mang đi cầm cố. Tại đây, Đ đứng đợi ở phía bên ngoài, còn Ng đi vào bên trong tiệm gặp chị Th và hỏi thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93 để đi lại, thời gian thuê từ ngày 08/12/2023 đến ngày 12/12/2023, với giá 700.000 đồng/ngày. Ng để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade, màu đỏ đen, biển số 47B1 – 948.38 của Đ và đưa cho chị Th kiểm tra 01 căn cước công dân cùng 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Ngô Hoàng Ng làm giả, chị Th tưởng là thật, đồng ý cho Ng thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93 và làm Hợp đồng thuê xe. Sau khi, Ng thuê được xe ô tô 47C – 316.93, thì Đ và Ng không sử dụng vào việc đi lại mà điều khiển chiếc xe ô tô biển số: 47C – 316.93 chở Ng đi đến quán cà phê M địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp anh Dương Văn Đ1, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và cầm cố chiếc xe ô tô 47C – 316.93 với số tiền là 62.000.000 đồng. Khi cầm cố chiếc xe ô tô 47C – 316.93, Đ và Ng đã giao 01 căn cước công dân tên Ngô Hoàng Ng, sinh ngày 28/6/2004 cho anh Đ giữ, còn giấy phép lái xe hạng B2 thì Ng vẫn cất giữ trên người. Sau khi cầm cố được số tiền 62.000.000 đồng, Đ lấy số tiền 50.000.000 đồng, còn chia cho Ng 12.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau đó, anh Đ giao chiếc xe ô tô 47C – 316.93 cho anh Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1989, nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk mượn để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 14 tháng 12 năm 2023, anh N điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, biển số: 47C – 316.93 đến đậu trước Trường chim chào mào G, địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đi vào trong trường chim để chơi. Lúc này, chị Th do thấy đã quá hạn hợp thuê xe và không liên hệ được với Ng nên thông qua thiết bị định vị gắn trên chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, biển số: 47C – 316.93, chị Th đã đi đến vị trí anh N đậu xe rồi dùng chìa khóa dự phòng điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, biển số: 47C – 316.93 về tiệm cho thuê xe ô tô Ng, địa chỉ: Số A L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, chị Th, anh N đến Cơ quan Công an trình báo sự việc để xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 02 năm 2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe ô tô, loại xe: Tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Chevrolet, số loại Colorado 25LTDSL4X2ATLT, năm sản xuất 2018, số máy: LP2G180891213, số khung: MMM148EM0KH601314, dung tích xi lanh: 2499cm³, biển số: 47C – 316.93, trị giá: 300.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 349/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 662239081155 mang tên Ngô Hoàng Ng, sinh ngày 28/06/2004,

cấp ngày 15/03/2023, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk và 01 Căn cước công dân số 066204023686 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 19/01/2021, họ và tên NGÔ HOÀNG NG, ngày sinh: 28/06/2004, nơi thường trú: A Y, phường T, thành phố B, Đắk Lắk, là giả.

Tại bản cáo trạng số 245/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Huỳnh Trọng Đ và Ngô Hoàng Ng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 245/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Trọng Đ và Ngô Hoàng Ng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Trọng Đ** từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Trọng Đ** từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 11 năm tù đến 12 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Hoàng Ng** từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Hoàng Ng** từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 11 năm tù đến 12 năm 06 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp:

- Về dân sự:

+ Buộc bị cáo Huỳnh Trọng Đ và bị cáo Ngô Hoàng Ng phải bồi thường

số tiền là 62.000.000 đồng cho anh Dương Văn Đ1, là số tiền anh Dương Văn Đ1 đưa cho các bị cáo cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93.

+ Chấp nhận giữa gia đình bị cáo Huỳnh Trọng Đ và bà Đỗ Thị Th đã bồi thường số tiền là 3.150.000 đồng là tiền các bị cáo Đ, Ng thuê xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93 theo hợp đồng thuê xe với chị Thắm.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả cho anh Nguyễn Văn Tr 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93 và 01 chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93, số khung: MMM148EM0KH601314, số máy: LP2G180891213 và không có yêu cầu nào khác.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe mô tô, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: Đỏ đen, biển số: 47B1 – 948.38, số máy: JF18E5214146, số khung: RLHJF18028Y613165, dung tích xi lanh: 108cm³, năm sản xuất: 2008, số chỗ ngồi: 2 đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023381 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/11/2015, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Huỳnh Trọng Đ làm phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại địa chỉ: Số A L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Huỳnh Trọng Đ và Ngô Hoàng Ng đã đặt làm giả 01 căn cước công dân số 066204023686 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 19/01/2021, mang tên NGÔ HOÀNG NG, ngày sinh: 28/06/2004, nơi thường trú: A Y, T, thành phố B, Đắk Lắk và 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 662239081155 mang tên Ngô Hoàng Ng, sinh ngày 28/06/2004,

cấp ngày 15/03/2023, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, để sau đó sử dụng các giấy tờ giả đi thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93 do chị Đỗ Thị Th đang quản lý để chiếm đoạt tài sản của chị Đỗ Thị Th có tổng trị giá: 300.000.000 đồng. Sau đó, các bị cáo Đ và Ng tiếp tục đem chiếc xe ô tô trên đi cầm cố cho anh Dương Văn Đ1 để lấy số tiền 62.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Trọng Đ và bị cáo Ngô Hoàng Ng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Huỳnh Trọng Đ và Ngô Hoàng Ng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*”

Điều 341 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) *Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất*

ngghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt ngghiêm trọng;”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối và sử dụng các tài liệu giả để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe đối với các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thống nhất ý chí hành vi phạm tội, đối với bị cáo Đ là người khởi xướng đầu tiên còn bị cáo Ng tiếp nhận ý chí tích cực, tuy nhiên mức độ phạm tội của bị cáo Đ mang tính chất nguy hiểm hơn với vai trò, tính chất cao hơn.

Đối với người đàn ông giao cho bị cáo Ng 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng B2 là giả, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với anh Dương Văn Đ1 là người nhận cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93, số khung: MMM148EM0KH601314, số máy: LP2G180891213 cho các bị cáo Đ và Ng nhưng anh Đ1 không biết đây là tài sản do các bị cáo Đ và Ng phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Huỳnh Trọng Đ sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Thị Th và được bà Th làm đơn xin bãi nại, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- Về dân sự:

+ Buộc bị cáo Huỳnh Trọng Đ và bị cáo Ngô Hoàng Ng phải bồi thường số tiền là 62.000.000 đồng cho anh Dương Văn Đ1, trong đó: Bị cáo Đ bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo Ng bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

Đây là số tiền cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93 cho các bị cáo Đ, Ng.

+ Chấp nhận giữa gia đình bị cáo Huỳnh Trọng Đ và bà Đỗ Thị Th đã bồi thường số tiền là 3.150.000 đồng là số tiền các bị cáo Đ, Ng thuê xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93 theo hợp đồng thuê xe với chị Th.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Chevrolet, số loại Colorado, số khung: MMM148EM0KH601314, số máy: LP2G180891213, màu xám, biển số 47C – 316.93, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Số H G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Là anh chồng của chị Th). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho anh Nguyễn Văn Tr quản lý là phù hợp.

+ Đối với chiếc xe mô tô, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: Đỏ đen, biển số: 47B1 – 948.38, số máy: JF18E5214146, số khung: RLHJF18028Y613165, dung tích xi lanh: 108cm³, năm sản xuất: 2008, số chỗ ngồi: 2 đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023381 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/11/2015, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Huỳnh Trọng Đ làm phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, màu vàng của bị cáo Huỳnh Trọng Đ sử dụng để thực hiện hành vi đặt giấy tờ giả. Trong quá trình điều tra bị cáo Đ đã làm rơi ở đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa tạm giữ được.

+ Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 662239081155 mang tên Ngô Hoàng Ng, sinh ngày 28/06/2004, cấp ngày 15/03/2023, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk và 01 Căn cước công dân số 066204023686 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 19/01/2021, mang tên NGÔ HOÀNG NG, ngày sinh: 28/06/2004, nơi thường trú: Số A Y, T, thành phố B, Đắk Lắk đều là giả và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Trọng Đ và Ngô Hoàng Ng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Trọng Đ** 08 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm tù về tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

1.2. Áp dụng **điểm a khoản 3 Điều 174**, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Hoàng Ng** 08 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm tù về tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

2.1. Về dân sự:

+ Buộc bị cáo Huỳnh Trọng Đ và bị cáo Ngô Hoàng Ng phải bồi thường số tiền là 62.000.000 đồng cho anh Dương Văn Đ1. Trong đó bị cáo Huỳnh Trọng Đ bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và bị cáo Ngô Hoàng Ng bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

+ Chấp nhận giữa gia đình bị cáo Huỳnh Trọng Đ và bà Đỗ Thị Th đã thỏa thuận bồi thường số tiền là 3.150.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2.2. Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả cho anh Nguyễn Văn Tr đã 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93 và 01 chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, màu xám, biển số: 47C – 316.93, số khung: MMM148EM0KH601314, số máy: LP2G180891213 và không có yêu cầu nào khác.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe mô tô, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: Đỏ đen, biển số: 47B1 – 948.38, số máy: JF18E5214146, số khung: RLHJF18028Y613165, dung tích xi lanh: 108cm³, năm sản xuất: 2008, số chỗ ngồi: 2 đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023381 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/11/2015, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Huỳnh Trọng Đ làm phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Trọng Đ và Ngô Hoàng Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Huỳnh Trọng Đ phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo Ngô Hoàng Ng phải chịu 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl